

Số: 230/QĐ-UBND

Càng Long, ngày 10 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ hồ sơ đề nghị công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; kết quả thẩm định của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ngày 03 tháng 2 năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-PTP ngày 07 tháng 02 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận 13/14 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 (có Danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Giao Phòng Văn hóa - Thông tin huyện chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Trang thông tin điện tử huyện Càng Long.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Tư pháp huyện, Thủ trưởng các Phòng, Ban, ngành huyện có liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp;
- TT.HU – TT.HĐND huyện;
- CT các P.CT.UBND huyện;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**  
  
**Nguyễn Văn Triều**



**DANH SÁCH**  
**XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**  
(Kèm theo Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2023  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện)

Số TT	Tên xã, thị trấn	Tổng số điểm	Điểm của từng tiêu chí					Cán bộ công chức bị xử lý kỷ luật
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
<b>Xã Loại I</b>								
1	Xã Mỹ Cẩm	94	10/10	26/30	13/15	20/20	25/25	
2	Thị Trấn	93.5	10/10	26/30	12.5/15	20/20	25/25	
3	Xã Phương Thạnh	93.25	10/10	24.5/30	14/15	20/20	25/25	
4	Xã Huyền Hội	92.25	10/10	25/25	12/15	20/20	25/25	
5	Xã An Trường	92	10/10	28/30	14/15	20/20	20/25	01
6	Xã Tân Bình	92	10/10	25/30	12/15	20/20	25/25	
7	Xã Tân An	91.5	10/10	24.5/30	12/15	20/20	25/25	
8	Xã Đại Phước	90.25	10/10	26.25/30	14/15	20/20	20/25	01
9	Xã Bình Phú	88	10/10	27/30	11/15	20/20	20/25	01
10	Xã Đức Mỹ	85.25	10/10	22.25/30	13/15	20/20	20/25	01
<b>Xã Loại II</b>								
11	Xã Nhị Long Phú	94	10/10	26/30	13/15	20/20	25/25	
12	Xã An Trường A	93	10/10	26/30	12/15	20/20	25/25	
13	Xã Nhị Long	90.25	10/10	24.25	11/15	20/20	25/25	

**Ghi chú:**

- Xếp điểm theo thứ tự từ cao xuống thấp đối với xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.
- Tổng điểm của các tiêu chí sau khi đã làm tròn.





